TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ	*Mường Lát, ngày 20 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lê Văn Minh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Hào**

2. Bà **Phan Thị Mấy**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lò Văn T**, sinh năm 1979.

- Bị đơn: Chị **Vi Thị C**, sinh năm 1977.

Cùng trú tại: Bản S, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hoá.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mường Lát** (*Agribank Chi nhánh huyện Mường Lát, Thanh Hoá*).

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Văn Mạnh – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá (Văn bản uỷ quyền số 2664/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam).

Người Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông **Ngô Văn Quỳnh**.

Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Mường Lát (*Văn bản uỷ quyền số 124/NHNo.ML ngày 07/12/2022 của Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện Mường Lát, Thanh Hoá*).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Vi Thị C tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T, chị C có 02 con chung là cháu Lò Thị H, sinh ngày 17/11/1999 và cháu Lò Thị H1, sinh ngày 21/7/2001. Hiện nay các con chung đã đủ tuổi thành niên, có sức khoẻ bình thường, đã có gia đình riêng và tự chăm lo cuộc sống riêng nên anh T, chị C không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản: Anh T, chị C không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ trả nợ: Anh T, chị C và đại diện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá thống nhất thoả thuận: Ngày 08/12/2021, chị C đã ký hợp đồng tín dụng số 3527-CVA-202100606 vay của Ngân hàng số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), mục đích vay để chăn nuôi trâu, bò sinh sản, đây là khoản nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Kể từ thời điểm vay cho đến ngày Toà án giải quyết vụ án là ngày 20/3/2024, chị C, anh T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 55.000.000đ (*Năm mươi lăm triệu đồng*) và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký.

Chị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá số tiền nợ gốc còn nợ là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký và theo quy định của Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự, chị Vi Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

- Về án phí:

+ Anh Lò Văn T, chị Vi Thị C được miễn tiền án phí sơ thẩm việc thuận tình ly hôn.

+ Anh Lò Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm việc giải quyết nghĩa vụ trả nợ chung cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá với tổng số tiền án phí các đương

sự phải nộp là 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Do anh T, chị C là đối tượng được miễn tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội nên anh T còn phải nộp phần án phí anh tự nguyện nộp thay đương sự là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá với số tiền là 1.375.000đ (*Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mường Lát;
- UBND xã Q, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Minh